

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 14 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc H

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh H

Ông Trần Văn V

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phan Tường L - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Kỳ S, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/10/1988 tại: thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKTT: khu Sa Đéc, phường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: không; Con ông Nguyễn Thư T; Sinh năm: 1955 và con bà Nguyễn Thị C; Sinh năm: 1962; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án: có 01 tiền án tại bản án hình sự sơ thẩm số 196/2015/HSST ngày 30/11/2015, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt S 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Ra trại ngày 18/02/2019; chưa nộp các khoản: 200.000 đồng án phí HSST, 243.000 đồng án phí dân sự trong hình sự, chưa bồi thường cho anh Thiệu Quang Trại số tiền 4.870.000 đồng, kết quả xác minh, anh Trại tiếp tục yêu cầu S phải bồi thường; chưa được xóa án tích. Tiền sự: không. Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2005/HSST ngày 30/9/2005, Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ xử phạt S 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 30 tháng tù. S chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/10/2007, nộp 50.000 đồng án phí HSST và 50.000 đồng án phí dân sự trong hình sự ngày 21/11/2005. Chưa bồi thường 349.000 đồng cho anh Võ Quang

Thành, kết quả xác minh: anh Thành không có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án thị xã Phú Thọ không ra Quyết định thi hành án; hiện thời hiệu yêu cầu thi hành án đã hết và anh Thành không yêu cầu S phải bồi thường. Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2008/HSST ngày 27/8/2008, Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ xử phạt S 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Nộp 50.000 đồng án phí HSST ngày 17/11/2008. Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2008/HSST ngày 29/12/2008, Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ xử phạt S 4 năm tù về tội Cướp tài sản, 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; hình phạt chung 02 tội là 5 năm tù và tổng hợp với 12 tháng tù của bản án số 54 ngày 27/8/2008 là 6 năm tù. Ra trại ngày 07/5/2012, nộp 50.000 đồng án phí HSST, 50.000 đồng án phí dân sự trong hình sự ngày 24/4/2009. Chưa bồi thường 155.000 đồng cho anh Lưu Văn N và 218.000 đồng cho chị Trương Thị Thu Thủy; kết quả xác minh: anh N, chị T không có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án thị xã Phú Thọ không ra Quyết định thi hành án; hiện thời hiệu yêu cầu thi hành án đã hết, anh Năm, chị Thủy đều không yêu cầu S phải bồi thường. Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2013/HSST ngày 17/7/2013, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt S 28 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ra trại ngày 08/3/2015, nộp 200.000 đồng án phí HSST ngày 10/10/2013. Khoản tiền 1.000.000 đồng truy thu nộp Ngân sách Nhà nước, ngày 21/10/2019 S được đình chỉ thi hành. Ngày 08/5/2013, Công an quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính S về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng. Bị cáo chưa thi hành khoản tiền phạt này. Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 09/6/2021; đến ngày 18/6/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Thành L – sinh năm 1981; có mặt.
Địa chỉ: Khu Đ 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
2. Anh Nguyễn Đức V – sinh năm 1987; vắng mặt.
Địa chỉ: Khu 2, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.
3. Anh Lê Anh T, sinh năm 1974; vắng mặt.
Địa chỉ: Khu Đ 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 30 phút, ngày 09/6/2021, Nguyễn Đức V, sinh năm: 1987 trú ở khu 2, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ, dùng số điện thoại 0961991141 gọi tới số điện thoại 0862016383 của Nguyễn Kỳ S hỏi mua 500.000 đồng ma túy heroin. Mặc dù không có sẵn ma túy nhưng S vẫn đồng ý và hẹn V khi nào có sẽ gọi. Đến khoảng 7 giờ cùng ngày, Lê Thành L, sinh năm: 1981 trú tại khu Đ 4, xã Đ, huyện T, tỉnh P dùng số điện thoại 0868866931 gọi điện nói với S là L có 300.000 đồng,

S biết chỗ bán ma túy thì mua về cùng nhau sử dụng. S đồng ý, hẹn L đến nhà S ở khu S, phường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Do không có phương tiện nên L mượn xe mô tô BKS 19K1-345.57 của anh trai ruột là Lê Anh T, sinh năm: 1974 để đến nhà S; khi mượn xe, L chỉ nói với anh T là đi có việc.

Tại nhà S, L đưa cho S 300.000 đồng, S cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô BKS 19K1-345.57 chở L đi đến khu vực ngã tư chợ phường H thuộc khu Tân Thành, phường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ để tìm mua ma túy nhưng không mua được nên S và L quay về nhà. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, S tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 19K1-345.57 chở L đi đến khu vực ngã ba phường T thuộc khu T, phường T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, L xuống xe, vào một hiệu thuốc gần đó mua xi lanh và nước cất, còn S một mình điều khiển xe mô tô đi mua ma túy, nhưng L không biết S mua ma túy ở đâu. Khoảng 15 phút sau, S quay lại trong người đã có 09 gói ma túy nhưng S không đưa ma túy cho L mà chỉ bảo L lên xe để về.

Khi S điều khiển xe mô tô chở L đi đến khu vực gác ghi chắn tàu thuộc khu Thanh Bình, phường T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ thì bị tổ công tác Công an thị xã Phú Thọ phát hiện, kiểm tra. Tại chỗ, S giao nộp cho tổ công tác túi 01 ni lông màu trắng, dạng túi zipper, một đầu có viền kẻ màu đỏ và mép vuốt đóng kín, bên trong có 09 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng có dòng kẻ, cả 09 gói giấy đều chứa chất bột, cục màu trắng là ma túy heroin. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Khám xét trên người S tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ gắn sim số 0862016383 và 300.000 đồng; Khám xét trên người L tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh gắn sim số 0868866931, 03 xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc, 03 ống Novocain và 230.000 đồng. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ xe mô tô BKS 19K1-345.57. Nguyễn Kỳ S bị tạm giữ theo quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ tiến hành trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất bột, cục màu trắng trong 09 gói giấy thu giữ của S. Tại bản kết luận giám định số 723 ngày 13/6/2021, kết luận: *“Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 09 gói giấy gửi giám định là ma túy, loại heroin, có tổng khối lượng là: 0,398 gam.*

Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn trả 0,207 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán”.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ không xác định được khối lượng ma túy S sẽ bán cho V là bao nhiêu, khối lượng ma túy S cùng L sử dụng là bao nhiêu và khối lượng ma túy còn lại là bao nhiêu, vì thực tế S chưa đưa ma túy cho V và L nên hành vi mua bán trái phép chất ma túy của S là chưa hoàn thành. Vì vậy, Nguyễn Kỳ S phải chịu trách nhiệm hình sự về 0,389 gam ma túy heroin, S cất giữ ngày 09/6/2021, mục đích để bán và sử dụng.

Ngoài hành vi mua bán ma túy trên, S còn khai nhận đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 06/6/2021 tại nhà; kết quả xét nghiệm, S dương tính với ma túy heroin. Về nguồn gốc số ma túy S sử dụng là mua của Vinh. Công an thị xã Phú Thọ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S, hình thức phạt tiền, mức phạt 500.000 đồng, S chưa thi hành khoản tiền phạt này.

Đối với Lê Thành L, vì không biết chỗ bán ma túy nên đưa 300.000 đồng để S mua ma túy về cùng sử dụng. Mặc dù, đi mua ma túy cùng S, nhưng L không trực tiếp gặp người bán ma túy, không biết S mua ma túy của ai, ở đâu, mua bao nhiêu tiền và mua được bao nhiêu ma túy. Việc S bán ma túy cho V, L cũng không biết. Tại thời điểm bị phát hiện, kiểm tra; toàn bộ số ma túy là do S cất giữ. Vì vậy, không có căn cứ xử lý L về hành vi tàng trữ hay mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ xét nghiệm chất ma túy đối với L, kết quả L dương tính với ma túy heroin; L khai nhận đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 07/6/2021 tại khu vực chân cầu N thuộc xã H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Về nguồn gốc số ma túy L sử dụng, L mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ không có căn cứ để xác minh. Công an thị xã Phú Thọ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L, hình thức phạt tiền, mức phạt 500.000 đồng, ngày 11/8/2021, L đã thi hành xong khoản tiền phạt theo quy định.

Đối với Nguyễn Đức V, mua ma túy của S để sử dụng bản thân, nhưng thực tế, V chưa nhận được ma túy. Vì vậy, không đủ cơ sở để xử lý V. Quá trình làm việc, V tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia viền đen, nắp màu nâu gắn sim số 0961991141, V sử dụng liên lạc hỏi mua ma túy của S ngày 09/6/2021 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ.

Căn cứ các tài liệu thu thập được, ngày 16/6/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Kỳ S phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 196 ngày 30/11/2015; Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt S 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, xác định hành vi của S thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Ra trại ngày 18/02/2019; Các khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự trong hình sự và bồi thường thiệt hại, S đều chưa thi hành xong. Lần phạm tội này của S thuộc trường hợp đã tái phạm nguy hiểm, chưa

được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Kỳ S đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã tổ chức xác minh người bán ma túy cho S ngày 09/6/2021 nhưng không có kết quả. Bản thân S không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không nhớ đặc điểm nhận dạng của người này. Đối với số điện thoại 0382469074, S liên lạc mua ma túy, kết quả điều tra xác định chủ đăng ký thuê bao là Nguyễn Đăng K, sinh năm: 1992 trú tại xã T, huyện T, tỉnh K, tuy nhiên hiện K không có mặt tại địa phương, chính quyền không biết Khoa ở đâu, làm gì. Vì vậy, không đủ căn cứ để tiếp tục xác minh.

Về vật chứng, đồ vật, tài liệu tạm giữ, kết quả điều tra xác định: 01 bì niêm phong đánh số 723 có 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán, bên trong có 0,207 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định; 03 chiếc điện thoại của S, L và V sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; số tiền 530.000 đồng, trong đó 300.000 đồng của S và 230.000 đồng của L; 03 chiếc xi lanh và 03 ống Novocain là công cụ sử dụng ma túy đều sẽ được chuyển đến Cơ quan thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Đối với chiếc xe mô tô BKS 19K1-345.57 của anh Lê Anh T cho L mượn, anh T không biết L sử dụng để đi mua ma túy. Ngày 11/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho anh T theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Sau khi nhận lời bán ma túy cho V và nhận 300.000 đồng của L, bị cáo đã gọi điện cho một người tên Vinh nhà ở xã Thanh Hà, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, có số điện thoại 0382469074 hỏi mua 900.000 đồng ma túy. Vinh đồng ý, hẹn gặp bị cáo ở cổng trường cấp 1 Thanh Hà thuộc xã Thanh Hà, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô chở L đến khu vực ngã ba T; trong khi L đi mua xi lanh, nước cất thì bị cáo một mình đến cổng trường cấp 1 Thanh Hà, đưa cho Vinh 900.000 đồng; Vinh đưa lại cho bị cáo 01 túi ni lông, bên trong có 09 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, bị cáo gọi điện thông báo, hẹn gặp V ở cổng Bệnh viện phổi tỉnh Phú Thọ thuộc khu Thanh Bình, phường T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ để bán ma túy cho V rồi điều khiển xe quay lại đón L; nhưng chưa kịp đưa ma túy cho V thì bị bắt.

Anh Lê Thành L trình bày: Do không biết chỗ bán ma túy nên tôi đưa 300.000 đồng cho bị cáo S để bị cáo S mua ma túy về cùng sử dụng. Mặc dù, tôi đi mua ma túy cùng bị cáo S, nhưng tôi không trực tiếp gặp người bán ma túy, không biết bị cáo S mua ma túy của ai, ở đâu, mua bao nhiêu tiền và mua được bao nhiêu ma túy. Việc

bị cáo S bán ma túy cho V, tôi cũng không biết. Tại thời điểm bị phát hiện, kiểm tra; toàn bộ số ma túy là do bị cáo S cất giữ.

Tại bản cáo trạng số: 59/CT-VKSTXPT ngày 05/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Kỳ S về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngày 22/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ có công văn số 198/CV-VKSNDTXPT v/v đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung nội dung điều tra làm rõ hành vi của Lê Thành L, sinh năm 1981 trú tại khu Đổ S 4, xã Đổ S, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ có đồng phạm, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm hay không?

Qua điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ nhận thấy: L không biết S mua ma túy về để bán cho V, nên L không đồng phạm với S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với hành vi L đưa 300.000đồng cho S để mua ma túy về sử dụng; do không xác định được lượng ma túy sẽ đưa cho L là bao nhiêu nên không đủ căn cứ xử lý L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kỳ S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251.

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Kỳ S từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 09/6/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với số tiền 530.000đ (Trong đó 300.000đồng là tiền của bị cáo S và 230.000đồng của Lê Thành L) không liên quan đến hành vi phạm tội do vậy trả lại cho bị cáo và anh L.

Tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước 03 chiếc điện thoại di động: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đã cũ, màn hình phía bên dưới bị rạn vỡ (điện thoại hết pin nên không kiểm tra được tình trạng máy có còn hoạt động được hay không); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã cũ (điện thoại hết pin nên không kiểm tra được tình trạng máy có còn hoạt động được hay không, bàn phím điện thoại đã cũ bị mờ toàn bộ số trên bàn phím); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA viền màu đen, nắp màu nâu, đã cũ (điện thoại hết pin nên không kiểm tra được tình trạng máy có còn hoạt động được hay không, bàn phím điện thoại đã cũ bị mờ toàn bộ số trên bàn phím).

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 732/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 03 sim điện thoại số 0862.016.383, 0868866931, 0961991141; 03 chiếc xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc, chưa qua sử dụng và 03 ống Novocain.

Xác nhận ngày 12/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả chiếc xe mô tô BKS 19K1-345.57 cho anh Lê Anh T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thị xã Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và phù hợp với pháp luật.

[2] *Đánh giá chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Hồi 10 giờ 50 phút, ngày 09/6/2021, tại khu Thanh Bình, phường T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Kỳ S đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,398 gam ma túy heroin mục đích để bán và sử dụng thì bị tổ công tác Công an thị xã Phú Thọ phát hiện bắt quả tang, thu giữ. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Kỳ S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm q khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều khoản trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 2 Điều 251 - Bộ luật Hình sự quy định:

”1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

q) *Tái phạm nguy hiểm*”.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*

Xét thấy tính chất vụ án là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn và nó là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm minh để bị cáo nhận thức được tính chất nghiêm trọng và hậu quả do hành vi của bị cáo đã gây ra, đồng thời có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa tội lỗi của mình mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trước lần phạm tội năm 2015, S đã bị kết án về tội cố ý, xác định là tái phạm nguy hiểm và chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này, S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo rèn luyện, cải tạo được tội lỗi mà bị cáo đã phạm. Đối với bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

Đối với Lê Thành L, vì không biết chỗ bán ma túy nên đưa 300.000 đồng để S mua ma túy về cùng sử dụng. Mặc dù, L có đi cùng bị cáo S, nhưng L không trực tiếp gặp người bán ma túy, không biết bị cáo S mua ma túy của ai, ở đâu, mua bao nhiêu tiền và mua được bao nhiêu ma túy. Việc bị cáo S bán ma túy cho V, L cũng không biết. Tại thời điểm bị phát hiện, kiểm tra; toàn bộ số ma túy là do bị cáo S cất giữ. Vì vậy, không có căn cứ xử lý L về hành vi tàng trữ hay mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị

xã Phú Thọ xét nghiệm chất ma túy đối với L, kết quả L dương tính với ma túy heroin; L khai nhận đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 07/6/2021. Về nguồn gốc số ma túy L sử dụng, L mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ không có căn cứ để xác minh. Công an thị xã Phú Thọ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L, hình thức phạt tiền, mức phạt 500.000 đồng là phù hợp. Ngày 11/8/2021, L đã thi hành xong khoản tiền phạt theo quy định.

Đối với Nguyễn Đức V, mua ma túy của bị cáo S để sử dụng bản thân, nhưng thực tế, V chưa nhận được ma túy. Vì vậy, không đủ cơ sở để xử lý V. Quá trình làm việc, V tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia viền đen, nắp màu nâu gắn sim số 0961991141, V sử dụng liên lạc hỏi mua ma túy của S ngày 09/6/2021 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 05/5/2021 của bị cáo ngày 22/7/2021, Công an thị xã Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức: phạt tiền, mức phạt: 750.000 đồng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng và các tài sản, đồ vật tạm giữ:

Đối với 01 bì niêm phong số 723/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 00,207 gam chất bột, cục màu trắng là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 sim điện thoại số 0862.016.383, 0868866931, 0961991141 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 530.000đ (trong đó có 300.000đ là tiền của bị cáo S và 230.000đ của L) không liên quan đến hành vi mua ma túy nên cần được trả lại.

Đối với 03 chiếc điện thoại di động: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đã cũ, màn hình phía bên dưới bị rạn vỡ điện thoại hết pin nên không kiểm tra được tình trạng máy có còn hoạt động được hay không; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã cũ điện thoại hết pin nên không kiểm tra được tình trạng máy có còn hoạt động được hay không, bàn phím điện thoại đã cũ bị mờ toàn bộ số trên bàn phím; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA viền màu đen, nắp màu nâu, đã cũ điện thoại hết pin nên không kiểm tra được tình trạng máy có còn hoạt động được hay không, bàn phím điện thoại đã cũ bị mờ toàn bộ số trên bàn phím do bị cáo sử dụng liên lạc cá nhân và liên lạc với L, V để mua bán ma túy nên cần tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ ngày 06/10/2021).

Đối với chiếc xe mô tô BKS 19K1-345.57 của anh Lê Anh T cho L mượn, anh T không biết L sử dụng để đi mua ma túy. Ngày 12/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại cho anh T cần xác nhận.

Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 12/8/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phú Thọ).

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, Điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kỳ S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Kỳ S 08(tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu để tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 723/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 00,207 gam chất bột, cục màu trắng là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 03 chiếc xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc, chưa qua sử dụng; 03 ống Novocain và 03 sim điện thoại số 0862016383, 0868866931, 0961991141.

Trả lại số tiền 530.000đ (Năm trăm ba mươi nghìn đồng) trong đó của Lê Thành L là 230.000đồng và của bị cáo S là 300.000đồng nhưng cần tạm giữ của bị cáo S để đảm bảo thi hành án

Tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước: 03 chiếc điện thoại di động: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đã cũ, màn hình phía bên dưới bị rạn vỡ (Điện thoại hết pin nên không kiểm tra được tình trạng máy có còn hoạt động được hay không); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã cũ (Điện thoại hết pin nên không kiểm tra được tình trạng máy có còn hoạt động được hay không, bàn phím điện thoại đã cũ bị mờ toàn bộ số trên bàn phím); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA viền màu đen, nắp màu nâu, đã cũ (Điện thoại hết pin nên không kiểm tra được tình trạng máy có còn hoạt động được hay không, bàn phím điện thoại đã cũ bị mờ toàn bộ số trên bàn phím).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ ngày 06/10/2021)

Xác nhận ngày 12/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả chiếc xe mô tô BKS 19K1-345.57 cho anh Lê Anh T.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 12/8/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phú Thọ).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Kỳ S phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331 và điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- Công an thị xã Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS
- Chi cục THADS thị xã Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- UBND phường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thị xã Phú Thọ, ngày 14 tháng 01 năm 2022.

Số: /2022/HSST- QĐTG

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà Trần Thanh Hải

2. Ông Trần Văn Vinh

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.
Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

Xét thấy: Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1:

Tạm giam bị cáo Nguyễn Kỳ S - Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1988;
Nơi ĐKKHKT và chỗ ở : Khu Sa Đéc, phường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Kỳ S 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 09/6/2021.

Về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 điều 251 BLHS.

Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án .

Điều 2:

Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Thọ ;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam công an tỉnh PT;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ

Trần Thị Ngọc Hà
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 14 tháng 01 năm 2022;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Hải

Ông Trần Văn Vinh

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Kỳ S - Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1988;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở : Khu Sa Đéc, phường H, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: 3/3

2. Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3

3. Hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

Biểu quyết 3/3.

4. Điều luật áp dụng, hình phạt: Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, Điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kỳ S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Kỳ S 08(tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/6/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Biểu quyết: 3/3

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Biểu quyết: 3/3

6. Về xử lý vật chứng và án phí:

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu để tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 723/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 00,207 gam chất bột, cục màu trắng là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 03 chiếc xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc, chưa qua sử

dụng; 03 ống Novocain và 03 sim điện thoại số 0862016383, 0868866931, 0961991141.

Trả lại số tiền 530.000đ (Năm trăm ba mươi nghìn đồng) trong đó của Lê Thành L là 230.000đồng và của bị cáo S là 300.000đồng nhưng cần tạm giữ của bị cáo S để đảm bảo thi hành án

Tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước: 03 chiếc điện thoại di động: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đã cũ, màn hình phía bên dưới bị rạn vỡ (điện thoại hết pin nên không kiểm tra được tình trạng máy có còn hoạt động được hay không); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã cũ (điện thoại hết pin nên không kiểm tra được tình trạng máy có còn hoạt động được hay không, bàn phím điện thoại đã cũ bị mờ toàn bộ số trên bàn phím); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA viền màu đen, nắp màu nâu, đã cũ (điện thoại hết pin nên không kiểm tra được tình trạng máy có còn hoạt động được hay không, bàn phím điện thoại đã cũ bị mờ toàn bộ số trên bàn phím).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ ngày 06/10/2021).

Xác nhận ngày 12/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả chiếc xe mô tô BKS 19K1-345.57 cho anh Lê Anh T.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 12/8/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phú Thọ).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Kỳ S phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết: 3/3

7. Kiến nghị phòng ngừa khắc phục tội phạm: Không.

Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày 14 tháng 01 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 11/2021/TB-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thị xã Phú Thọ, ngày 25 tháng 03 năm 2021

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ**

Kính gửi: - UBND xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ
Căn cứ vào Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ vào Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2021/HSST ngày 23 tháng 03 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 23 tháng 03 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế Trung, Sinh ngày 24 tháng 7 năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu 1, xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Nay thông báo cho UBND xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế Trung phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Trung 24(Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giữ ngày 30/12/2020.

Về hình phạt bổ xung : Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu đen đã qua sử dụng số IMEI: 353418119025945 và số tiền 240.000đ của bị cáo.

Về xử lý vật chứng : Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy 01 sim điện thoại và 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc và 02 ống Novocain đều chưa qua sử dụng và 01 bì niêm phong số 116 /KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 0,196 gam hê rô in là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

Về án phí:Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế Trung phải chịu 200.000đồng(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngọc Hà

